

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT

--- o0o ---

Số: 04/2026/NQ – ĐHNĐT – VCAMFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- o0o ---

Tp. Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 06 năm 2026,

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ BẤT THƯỜNG

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (QUỸ VCAMFI)

- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/09/2022, Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/03/2023, Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 313/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/09/2025;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư bất thường số 03/2026/BB – ĐHNĐT – VCAMFI của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt tại ngày 29/06/2026

Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc thay đổi Mục tiêu đầu tư và Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt: nội dung chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 2: Thông qua việc thay đổi Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ: 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 3: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt: nội dung chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Kết quả: 100% số lượng Nhà Đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 4: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội Nhà đầu tư Quỹ VCAMFI nhất trí giao cho Công Ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Thay mặt và đại diện cho Đại hội Nhà đầu tư Quỹ VCAMFI.

TM. Đại hội Nhà Đầu Tư

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ

PHAN THỊ HỒNG LAN

PHAM PHO HOP

Tổng Giám Đốc

PHỤ LỤC I

Danh sách những thay đổi trong Mục tiêu đầu tư, Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

	Nội dung thay đổi	Nội dung hiện thời
Mục tiêu đầu tư	<p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững trong ngắn và trung hạn, đồng thời ưu tiên bảo toàn vốn gốc và đảm bảo tính thanh khoản cao cho Nhà đầu tư thông qua việc thiết lập một danh mục đầu tư đa dạng hóa vào các tài sản có thu nhập cố định.</p> <p>Quỹ hướng tới việc cung cấp cho Nhà đầu tư một giải pháp tích lũy tài sản an toàn, cạnh tranh so với hiệu suất bình quân của các công cụ quản lý tiền tệ và tiền gửi tiết kiệm.</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.</p>	<p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên.</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.</p>
Chiến lược đầu tư	<p>Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của Nhà đầu tư. Danh mục tài sản của Quỹ không cố định mà có thể thay đổi đáng kể tại các thời điểm khác nhau, chuyển dịch linh hoạt giữa chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc chiến lược đầu tư tăng trưởng tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ về các cơ hội đầu tư sẵn có trên thị trường, cũng như kết quả đánh giá tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận của từng loại tài sản.</p> <p>Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào nhóm các công cụ có thu nhập cố định và thị trường tiền tệ có chất lượng tín dụng tốt, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái phiếu doanh nghiệp: Trái phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành, các tổ chức tín dụng có tình hình tài chính lành mạnh, quản trị minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn về xếp hạng tín nhiệm. - Tiền gửi và Chứng chỉ tiền gửi: Được gửi hoặc phát hành bởi các tổ chức tín dụng uy tín, có năng lực tài chính vững mạnh nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định và đảm bảo thanh khoản cao cho Quỹ. - Các công cụ nợ khác: Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Tín phiếu Kho bạc, và các công cụ thị trường tiền tệ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 	<p>Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.</p> <p>Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.</p> <p>Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành.</p> <p>Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom-Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.</p>

PHỤ LỤC II

Danh sách những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

(Nội dung ~~gạch ngang~~ là bỏ đi, nội dung **in đậm** là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ban hành ngày 25/11/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/01/2026; và ... • Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ban hành ngày 05/05/2025, và có hiệu lực thi hành từ ngày 20/06/2025; và ... • Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 26/04/2025 và, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/05/2025; và ... 	<p>CĂN CỨ PHÁP LÝ</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung Căn Cứ Pháp Lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành</p>
2	<p>Điều 8. Mục tiêu đầu tư</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tim kiếm nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững trong ngắn và trung hạn, đồng thời ưu tiên bảo toàn vốn gốc và đảm bảo tính thanh khoản cao cho Nhà đầu tư thông qua việc thiết lập một danh mục đầu tư đa dạng hóa vào các tài sản có thu nhập cố định.</p> <p>Quỹ hướng tới việc cung cấp cho Nhà đầu tư một giải pháp tích lũy tài sản an toàn, cạnh tranh so với hiệu suất bình quân của các công cụ quản lý tiền tệ và tiền gửi tiết kiệm.</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.</p>	<p>Điều 8. Mục tiêu đầu tư</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên.</p> <p>Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với UBCKNN.</p>	<p>Điều chỉnh Mục tiêu đầu tư của Quỹ</p>

<p>3</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Quý áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của Nhà đầu tư. Danh mục tài sản của Quý không cố định mà có thể thay đổi đáng kể tại các thời điểm khác nhau, chuyển dịch linh hoạt giữa chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc chiến lược đầu tư tăng trưởng tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ về các cơ hội đầu tư sẵn có trên thị trường, cũng như kết quả đánh giá tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận của từng loại tài sản.</p> <p>Quý tập trung đầu tư chủ yếu vào nhóm các công cụ có thu nhập cố định và thị trường tiền tệ có chất lượng tín dụng tốt, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trái phiếu doanh nghiệp: Trái phiếu của các doanh nghiệp đầu ngành, các tổ chức tín dụng có tình hình tài chính lành mạnh, quản trị minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn về xếp hạng tín nhiệm. - Tiền gửi và Chứng chỉ tiền gửi: Được gửi hoặc phát hành bởi các tổ chức tín dụng uy tín, có năng lực tài chính vững mạnh nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định và đảm bảo thanh khoản cao cho Quý. - Các công cụ nợ khác: Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Tín phiếu Kho bạc, và các công cụ thị trường tiền tệ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>1. Chiến lược đầu tư</p> <p>Quý có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quý là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.</p> <p>Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.</p> <p>Quý áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành.</p> <p>Quý cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom-Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.</p>	<p>Điều chỉnh Chiến lược đầu tư của Quý</p>
<p>4</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quý</p> <p>1. Ban đại diện Quý có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>....</p> <p>d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ này; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận;</p> <p>...</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quý</p> <p>1. Ban đại diện Quý có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>....</p> <p>d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua hoặc theo quy định tại Điều lệ này; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
<p>5</p>	<p>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán</p> <p>1. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quý sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.</p>	<p>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán</p> <p>1. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán hàng năm cho Quý sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.</p>	<p>Điều chỉnh Chiến lược đầu tư của Quý</p>

DỰ THẢO

		<p>Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền, Ban đại diện Quỹ sẽ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất với Ban đại diện Quỹ ít nhất 02 (hai) Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.</p>	
6	<p>Điều 60. Các chi phí do Quỹ trả</p> <p>1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1% (một phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:</p> <p>- Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 0,8% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p>	<p>Điều 60. Các chi phí do Quỹ trả</p> <p>1. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ:</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ là 1,4% 1,4% (một phần bốn phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:</p> <p>- Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 0,8% 1,4% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)</p>	<p>Điều chỉnh Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ</p>
7	<p>PHỤ LỤC 4</p> <p>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ</p> <p>2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>(a) Giá trị tài sản:</p> <p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:...</p>	<p>PHỤ LỤC 4</p> <p>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ</p> <p>2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>(a) Giá trị tài sản:</p> <p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung Phương pháp định giá theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư</p>